

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 30-3-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Lưu Xuân Thảo**.

Ông: **Ninh Nông Nghĩa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Hà Hữu Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS, ngày 18 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

Hoàng Văn L (Tên gọi khác: không), sinh ngày 06/9/1995, tại huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã Ngh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Lạc Thị Ph; Vợ: Trương Thị D (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: 02 (Ngày 17/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 12/2021/QĐ-TA); Ngày 16/6/2021 bị Công an xã A, huyện P xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản). Nhân thân: Ngày 20/12/2021, bị cáo L bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 8 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 15/2021/HS-ST). Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 24 tháng 11 năm 2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Nông Văn L (Tên gọi khác: không), sinh ngày 10/9/1992, tại huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Ngh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn B (đã

chết) và bà Lữ Thị Nh; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Luận:* Ông **Sầm Văn Kính** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

* *Bị hại:*

- Anh **Phan Minh D**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: T4, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Anh **Phùng Văn T**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn Kh, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **La Văn T**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn P, xã Ngh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Bà **Ma Thị Đ**, sinh năm 1979. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 13/10/2021, bị cáo Hoàng Văn L trộm được 01 con chó tại thôn P, xã Ngh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, sau đó mang đi tiêu thụ. Khi đến thôn Ph, xã Th, huyện B thì bị công an xã Th, huyện B kiểm tra, phát hiện. Quá trình làm việc, bị cáo L tự khai ra trước đó vào ngày 07/10/2021 bị cáo L còn thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 2.400.000 đồng trong xe ô tô của người khác tại khu vực sân bóng Th thuộc thôn B, xã Th, huyện B, cụ thể:

Khoảng 17 giờ ngày 07/10/2021, tại ngã tư thuộc t, thị trấn Ch, huyện B bị cáo Hoàng Văn L mượn xe mô tô (không nhớ biển kiểm soát) của một người đàn ông tên Th (không rõ họ và địa chỉ) để đi vào thôn B, xã Th, huyện B chơi. Khi đi đến sân bóng Th thuộc thôn B, xã Th, huyện B, bị cáo L vào quán nước ở sân bóng ngồi xem mọi người đá bóng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Phan Minh D lái xe ô tô Biển kiểm soát 97A-022.77 đến và đỗ xe ở cạnh xe mô tô bị cáo L dựng rồi đi vào sân bóng đá, bị cáo L ngồi thêm một lúc rồi đứng dậy đi vệ sinh. Khi đi qua chỗ xe ô tô của anh D, bị cáo L nhìn thấy một chiếc ví màu đen để trên nắp lô, lúc này bị cáo L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không có ai nhìn thấy, bị cáo L mở cửa xe phía bên lái (cửa xe không khóa) rồi cầm chiếc ví mở ra lấy hết số tiền có bên trong ví rồi để ví lại vị trí cũ. Sau đó, bị cáo L điều khiển xe mô tô đến khu vực B thuộc xã Kh, huyện B thì dừng xe rồi lấy số tiền vừa trộm được ra đếm thấy có 04 tờ có mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ có mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ có mệnh giá 100.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo L trộm được là 2.400.000 đồng. Số tiền này bị cáo L đã chi tiêu cá nhân hết.

Tiếp theo đó, ngày 23/11/2021 bị cáo Hoàng Văn L cùng với bị cáo Nông Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 23/11/2021, bị cáo Nông Văn L từ nhà ở thôn N, xã Ngh, huyện P đến thị trấn

Ch, huyện B chơi thì gặp anh La Văn T, bị cáo L hỏi mượn Tiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu SPRING, BKS 97B1-7168 để đi chơi thì được anh T đồng ý. Sau đó, bị cáo L gặp bị cáo L và cả hai cùng chơi đến tối. Sau đó bị cáo L và bị cáo L rủ nhau đi xem nhà ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Trước khi đi, bị cáo L vào cửa hàng tạp hóa L ở t, thị trấn Ch, huyện B do bà Ma Thị L làm chủ mua một chiếc bao tải màu cam rồi bị cáo L điều khiển xe mô tô chở bị cáo L theo hướng thị trấn Ch đi xã B, huyện B. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đến thôn Kh, xã B thì nhìn thấy 01 con dê cái, màu lông vàng đen ở cạnh đường gần nhà dân không có ai trông coi. Cả hai đi tiếp một đoạn thì rủ nhau quay lại và bắt được con dê. Sau khi bắt được, bị cáo L giữ con dê còn bị cáo L đi ra xe mô tô lấy bao tải chuẩn bị sẵn rồi quay lại cùng bị cáo L cho dê vào bao tải. Cả hai lên xe quay về theo đường cũ. Bị cáo L điều khiển xe còn bị cáo L ngồi sau giữ con dê. Khi đến khu vực bãi rác thuộc t 3, thị trấn Ch, huyện B, cả hai dừng lại nghỉ thì bị phát hiện, lập biên bản. Tang vật thu giữ gồm 01 con dê cái, màu lông vàng đen, nặng 27 kg; 01 bao tải màu cam; 01 xe mô tô nhãn hiệu SPRING BKS 97F1-7168, xe không có yếm, 04 xi lanh đã qua sử dụng (gồm 02 xi lanh của bị cáo L và 02 xi lanh của bị cáo L), 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng của bị cáo L, 01 đăng ký xe mô tô của xe BKS: 97F1-7168.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐG ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Bể, kết luận: Một con dê cái, màu lông vàng đen, nặng 27 kg có trị giá tại thời điểm ngày 23/11/2021 là 3.240.000^d (*Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSBB ngày 18/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Nông Văn L về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Nông Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Nông Văn L theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn L và Nông Văn L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 8 (tám) tháng tù của bản án số: 15/2021/HS-ST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 24/11/2021.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình giải quyết vụ án xác định được các bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình không có việc làm nên không có thu nhập gì. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa bị hại Phan Minh D và bị cáo Hoàng Văn L đã thỏa thuận bị cáo Hoàng Văn L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Phan Minh D số tiền 2.400.000^d (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, bị cáo L chưa có tiền để trả cho anh D, bị cáo L và bị hại D đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận vào trong bản án. Xét thấy, sự thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do vậy căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận vào trong bản án.

Bị hại Phùng Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý như sau:

+ Đối với 01 (một) bao tải màu cam là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 04 (bốn) xi lanh đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng của các bị cáo, các bị cáo không có yêu cầu lấy lại, các vật chứng này không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu SPRING, BKS: 97F1-7168, xe không có yếm, gương, đèn, xi nhan, mặt nạ, xe cũ đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô BKS: 97F1-7168 là tài sản, đồ vật của anh La Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị trả lại cho anh La Văn T.

- Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn L thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Bị cáo Nông Văn L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn L vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã gửi trước cho Tòa án bản luận cứ bào chữa: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn L 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, các bị hại vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Tuy nhiên, tại Cơ quan cảnh sát điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn L, bị cáo Nông Văn L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Văn L, Nông Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Khoảng 18 giờ ngày 07/10/2021, tại khu vực sân bóng Th thuộc thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn bị cáo Hoàng Văn L đã có hành vi trộm cắp số tiền 2.400.000^d (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) của anh Phan Minh D. Đến ngày 23/11/2021 tại thôn Kh, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn bị cáo Hoàng Văn L lại cùng

với bị cáo Nông Văn L trộm cắp 01 con dê trị giá 3.240.000^d (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) của anh Phùng Văn T. Mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau, khi xem xét trách nhiệm hình sự căn cứ vào nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về nhân thân:

Bị cáo Hoàng Văn L có nhân thân xấu. Ngày 17/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 01/QĐ-TA); Ngày 16/6/2021 bị Công an xã A, huyện P xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản). Ngày 20/12/2021, bị cáo L bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 8 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 15/2021/HS-ST).

Bị cáo Nông Văn L có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Văn L ngày 07/10/2021, đã có hành vi trộm cắp số tiền 2.400.000 đồng và ngày 23/11/2021 bị cáo cùng với bị cáo Nông Văn L trộm cắp 01 con dê trị giá 3.240.000 đồng. Do đó, bị cáo L phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

Bị cáo Nông Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều “*Thành khẩn khai báo*” về hành vi phạm tội của mình, ngày 13/10/2021 bị cáo thực hiện hành vi trộm 01 con chó khi mang đi tiêu thụ thì bị công an xã Th, huyện B phát hiện, quá trình khai báo, bị cáo L đã tự khai báo trước đó ngày 7/10/2021 đã thực hiện hành vi trộm số tiền 2.400.000 đồng, hành vi này của bị cáo chưa bị phát hiện, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội tự thú*”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nông Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều *"Thành khẩn khai báo"* về hành vi phạm tội của mình, bị cáo *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, hành vi của các bị cáo khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Hoàng Văn L ngày 20/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 8 (tám) tháng tù tại bản án số 15/2021/HS-ST. Hiện nay bản án đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo L.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Song xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản gì, hiện đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có việc làm để tạo ra nguồn thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo L 12 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay tình trạng trộm cắp xảy ra tại địa phương ngày càng nhiều và diễn biến phức tạp, bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên nếu để bị cáo ở ngoài xã hội thì rất nguy hiểm, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội của địa phương... Để giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định. Do vậy, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo L được hưởng án treo Hội đồng xét xử không chấp nhận mà cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Trước khi mở phiên tòa bị hại Phan Minh D và bị cáo Hoàng Văn L đã thỏa thuận bị cáo Hoàng Văn L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Phan Minh D số tiền 2.400.000^d (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, bị cáo L chưa có tiền để trả cho anh D, bị cáo L và bị hại D đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận vào trong bản án. Xét thấy sự thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị hại Phùng Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

+ Đối với 01 (một) bao tải màu cam là công cụ phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 04 (bốn) xi lanh đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng của các bị cáo, các bị cáo không có yêu cầu lấy lại, các vật chứng này không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu SPRING, BKS: 97F1-7168, xe không có yếm, gương, đèn, xi nhan, mặt nạ, xe cũ đã qua sử dụng, 01 đăng ký xe mô tô BKS: 97F1-7168 là tài sản, đồ vật của anh La Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Anh T đề nghị lấy lại nên Hội đồng xét xử trả lại cho anh La Văn T.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Th mà bị cáo Hoàng Văn L mượn xe mô tô vào ngày 07/10/2021, sau đó bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn B, xã Th, huyện B. Bị cáo L không biết cụ thể danh tính, địa chỉ của người này, cũng không nhớ biển kiểm soát xe mô tô, do vậy không có căn cứ để điều tra, xác minh nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh La Văn T đã cho bị cáo Nông Văn L mượn xe mô tô nhãn hiệu SPRING, BKS 97F1-7168 mục đích là để đi chơi, sau đó bị cáo L đã cùng bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Khg, xã B, huyện B. Tuy nhiên, anh T không biết bị cáo L và bị cáo L sử dụng chiếc xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo L và bị cáo L.

Đối với bà Ma Thị L là chủ cửa hàng tạp hóa L được bán một chiếc bao tải màu cam cho một người thanh niên (sau này xác định đó là bị cáo L) nhưng không biết mục đích của người này mua để làm gì, bà L không liên quan đến hành vi của bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Nông Văn L.

Đối với hành vi trộm cắp 01 con chó của bị cáo Hoàng Văn L đã bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 8 (tám) tháng tù (Bản án số 15/2021/HS-ST ngày 20/12/2021).

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn L thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Bị cáo Nông Văn L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn L và Nông Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 18 (*Mười tám*) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 8 (*tám*) tháng tù của bản án số 15/2021/HS-ST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là 26 (*Hai mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/11/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nông Văn L 7 (*Bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Văn L và bị hại Phan Minh D, cụ thể: Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Phan Minh D số tiền 2.400.000^d (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao tải màu cam, 04 (bốn) xi lanh đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

- Trả lại anh La Văn T 01 (Một) xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu SPRING, BKS: 97F1-7168, xe không có yếm, gương, đèn, xi nhan, mặt nạ, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (Một) đăng ký xe mô tô BKS: 97F1-7168.

(*Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/02/2022 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn*).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Nông Văn L.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn